TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5 - 2024
V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Lê Minh Chiểu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Như S, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: T 1, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị S, vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 01 tháng 12 năm 2023, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Như S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q có tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Q chơi bời,

nợ nần nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 31/7/2017. Hiện nay, cháu Nguyễn Quỳnh A đang ở với chị, cháu Nguyễn Văn P ở với anh Q và ông bà nội. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc cháu Quỳnh A, anh Q trực tiếp chăm sóc cháu P. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Q. Tuy nhiên, anh Q không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh Q và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 31/01/2024 và biên bản làm việc ngày 06/5/2024, ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ anh Nguyễn Văn Q) trình bày: Anh Q và chị S kết hôn với nhau vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Q, chị S chung sống hòa thuận hạnh phúc cùng với ông bà một thời gian đến khi sinh cháu đầu Nguyễn Văn P được hơn một năm thì vợ chồng đi làm ăn ở tỉnh Thái Nguyên. Khi làm công ty ở Thái Nguyên thì ông bà không biết có mâu thuẫn gì không. Năm 2019, chị S có làm đơn xin ly hôn anh Q nhưng được gia đình khuyên bảo hòa giải nên chị S rút đơn ly hôn, cho anh Q cơ hội. Trong cuộc sống, vợ chồng tiếp tục có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi bời, không tu trí làm ăn, nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng anh Q đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị S làm đơn ly hôn thì hạnh phúc của các con nên tùy các con quyết định. Về con chung, vợ chồng chị S, anh Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 31/7/2017. Hiện nay, cháu P đang ở cùng với anh Q và ông bà nội, cháu Quỳnh A ở với chị S. Về tài sản chung và công nợ, ông không biết.

Ông T cũng cho biết, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông bà, ông bà đều nhận được và đã thông báo lại cho anh Q biết. Anh Q biết Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị S; ông đã khuyên anh Q đến Tòa án để giải quyết cho dứt điểm nhưng anh Q không về. Anh Q có thể hiện quan điểm cho ông biết rằng: Về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn; về con chung, anh trực tiếp chăm sóc cháu P, chị S trực tiếp nuôi cháu Quỳnh A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài

sản và công nợ, không có. Anh Q hiện nay đang làm nghề tự do ở Hà Nội nhưng không cho ông biết địa chỉ nơi ở và chỗ làm cụ thể. Anh đi làm có nhờ ông chăm sóc cháu P, thỉnh thoảng anh về thăm con và bố mẹ, cũng như gửi tiền nhờ ông nuôi cháu P ăn, học.

Tại tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Như S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Như S, xử cho chị Vũ Thị Như S được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; Về con chung: Vợ chồng chị S và anh Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 31/7/2017. Giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn P cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị S, anh Q có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con; Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Q là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Vũ Thị Như S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Như S và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/3/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Q chơi bời, nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S và anh Q không còn chung sống cùng nhau từ tháng 7 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Qúa trình giải quyết vụ án, anh Q biết Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị S nhưng anh không trực tiếp đến Tòa án giải quyết. Thông qua gia đình, anh Q có thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy, cuộc sống hôn nhân của chị S và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị Như S và anh Nguyễn Văn Q ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Như S và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 31/7/2017. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cháu Quỳnh A, anh Q trực tiếp chăm sóc cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Qúa trình giải quyết vụ án, cháu P cũng có nguyện vọng được ở với anh Q và ông bà nội. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống ăn học của các cháu, nghĩ nên giao cháu Quỳnh A cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu P cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị S là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị Như S được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

- *Về con chung*: Chị Vũ Thị Như S và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 31/7/2017. Giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn P cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị S, anh Q có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị Như S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị S đã nộp theo biên lai thu số: 0003414 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Vũ Thị Như S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Y, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu **Lê Minh Chiểu** **Nguyễn Thị Hoa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu **Phạm Thị Cung** **Nguyễn Thị Hoa**